

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **286/2020/HS-ST**
Ngày 10 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Thìn**

Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Hồ Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 280/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Quang H** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989 tại Đ;
Nơi đăng ký HKTT: Số 35A, tổ 8B, khu phố 12, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Hà Quang Thái, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Gương, sinh năm 1966.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
Có vợ tên Nguyễn Thị Thương, sinh năm 1990, có 02 con sinh năm 2011 và năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 13/01/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Quang H là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 11 giờ ngày 13/01/2020, H đi đến khu vực thuộc khu phố L, phường L, thành phố B, gặp đối tượng tên Hồng (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà của H tại số 35A, tổ 8B, khu phố 12, phường A, thành phố B, chia thành 02 (hai) gói ma túy nhỏ cất giấu để sử dụng.

Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày, H đang ở nhà tại địa chỉ nêu trên và cất giấu 02 (hai) gói ma túy trong hộp đựng bút chì để trên bếp nấu ăn thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

*Vật chứng:

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Hà Quang H khai là ma túy tổng hợp – hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của H và dấu mộc của Công an phường A, thành phố B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0347565639, số Imel: 359347029856277 và 01 điện thoại di động màu đen số thuê bao 0337637500, số Imel: 866471034961744 của H không sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 cân tiểu ly điện tử dùng để cân ma túy.

- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Tại Kết luận giám định số 86/PC09-GĐMT ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận như sau:

“Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,8995 gam, loại Methamphetamine”.

Tại Bản cáo trạng số 261/CT-VKS-BH ngày 05 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Hà Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hà Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Quang H từ 06 năm đến 07 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly dùng để cân ma túy.

Trả lại cho H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0347565639, số Imel: 359347029856277; 01 điện thoại di động màu đen số thuê bao 0337637500, số Imel: 866471034961744 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của H để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 13/01/2020, tại nhà tại số 35A, tổ 8B, khu phố 12, phường A, thành phố B, Hà Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,8995 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly dùng để cân ma túy.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0347565639, số Imel: 359347029856277; 01 điện thoại di động màu đen số thuê bao 0337637500, số Imel: 866471034961744 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên Hồng (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Hà QuangH06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định và 01 cân tiểu ly dùng để cân ma túy.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia số thuê bao 0347565639, số Imel: 359347029856277; 01 điện thoại di động màu đen số thuê bao 0337637500, số Imel: 866471034961744 và số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 và biên lai thu tiền số 09932 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm